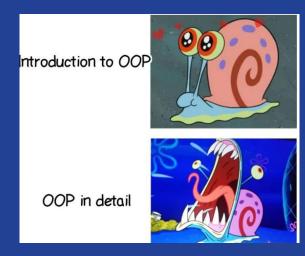
# "Tự Học Lập Trình Python " Bài 42.2: Lập trình Hướng đối tượng Part 2 →Object & Attribute ←

**Object-Oriented Programming** 







#### 1. Nhìn chung lại kiến thức đã học

```
x = 1
print(type(x)) # <class 'int'>

y = "Ga Lai Lap Trinh"
print(type(y)) # <class 'str'>

y = "Ga Lai Lap Trinh"
print(type(y)) # <class 'str'>
print(type(y)) # <class 'str'>
print(y.upper()) # phương thức viết hoa nằm trong class string
```

- ⇒ Bản chất : Chúng ta vốn đã quen thuộc với các class, object, các phương thức trong python
- ⇒ Chúng ta có thể tự xây dựng đc các class với quy tắc do chúng ta đặt ra ???



# You Tube Gà Lại Lập Trình

```
2. Khởi tạo class:
class <Tên_lớp>():
```

3. Khai báo các thuộc tính: def \_\_init\_\_(self, <instance1,instance 2..>)
(Attribute đặc điểm của đối tượng, tên, màu sắc, chất liệu, giá
tiền....)

VD: quản lý 1 shop bán các thiết bị điện tử: Laptop, Điện Thoại,
Tivi...
class Item():
 def \_\_init\_\_(self, name, price, quantity):
 self.name = name
 self.price = price

self.quantity = quantity



#### 4. Khai báo list đối tượng (object) :

```
class Item():

def __init__(self, name, price, quantity):

self.name = name

self.price = price

self.quantity = quantity

item1 = Item("Phone",1000,2)

item2 = Item("Laptop",3000,2)

print("mặt hàng 1 có tên là: ", item1.name)

print("giá của mặt hàng 1 là:", item1.price)

print("số lượng mặt hàng 1 là:", item1.quantity)
```

mặt hàng 1 có tên là: Phone giá của mặt hàng 1 là: 1000 số lượng mặt hàng 1 là : 2



#### Khai báo list đối tượng (object): *4*. class Item(): def\_\_init\_\_(self, name, price, quantity & self.name = nameself.price = price **Instance Attribute** self quantity = quantity (Thuộc tính của đối tượng) (item1) = Item( 'Phone'', 1000, 2) **Object 1** item2 = Item("Laptop", 3000, 2)print("mặt hàng 1 có tên là: ", item1.name) print("giá của mặt hàng 1 là:", item1.price) print("số lượng mặt hàng 1 là :", item1.quantity) mặt hàng 1 có tên là: Phone giá của mặt hàng 1 là: 1000 số lương mặt hàng 1 là : 2



#### 5. Bài tập vận dụng:

Tạo 1 class tên là sinhvien, với các thuộc tính : hoten, ma\_sinh\_vien, que\_quan

#### Nhập vào 3 object là sv1, sv2, sv3

Xuất ra tên sv1 và quê sv1 Xuất ra quê của cả 3 sv1, sv2, sv3

```
print(f"sinh viên 1 có tên là {sv1.hoten}, quê ở {sv1.que}")
print(f"Quê quán của sv1, sv2, sv3 lần lượt là: {sv1.que}, {sv2.que}, {sv3.que}")
```

